

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Thực hiện Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030,

Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao tính đồng bộ, hiệu quả trong hoạt động sở hữu trí tuệ ở tất cả khâu sáng tạo, xác lập, khai thác và bảo vệ, thực thi quyền nhằm tạo môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, đưa sở hữu trí tuệ trở thành công cụ quan trọng trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Hoạt động sở hữu trí tuệ có sự tham gia tích cực của tất cả các chủ thể trong xã hội, trong đó viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng, đặc biệt là các doanh nghiệp đóng vai trò chủ đạo trong việc tạo ra, khai thác tài sản trí tuệ và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nhằm hướng tới hình thành văn hóa sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030, đặt ra các mục tiêu và tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng giai đoạn.

Hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ và các chủ trương, chính sách thúc đẩy hoạt động sở hữu trí tuệ ở các ngành, lĩnh vực được phổ biến rộng rãi, có hệ thống từ tỉnh đến các địa phương.

Phân công rõ nhiệm vụ các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan trong việc chủ trì, phối hợp, thực hiện, đảm bảo tính hiệu quả, phát huy được vai trò của các cấp, các ngành trong quá trình thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Đáp ứng kịp thời yêu cầu của các tổ chức, cá nhân trong hướng dẫn xác lập quyền các đối tượng sở hữu trí tuệ.

b) Nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân về tạo lập, quản lý, khai thác, phát triển tài sản trí tuệ cho các đối tượng: Quyền sở hữu công nghiệp; quyền tác giả và quyền liên quan đến tác giả; quyền đối với giống cây trồng.

c) Hiệu quả thực thi pháp luật sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh được nâng cao.

d) Tiếp tục thúc đẩy các hoạt động sở hữu trí tuệ của các tổ chức, cá nhân; tăng số lượng và chất lượng tài sản trí tuệ của cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

đ) Hỗ trợ đăng ký, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù của tỉnh và sản phẩm gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) của tỉnh.

e) Tăng cường quản lý, phát triển các chỉ dẫn địa lý của tỉnh đã được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- 100% cơ quan quản lý về sở hữu trí tuệ, thực thi quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh cử cán bộ có liên quan tham gia các lớp đào tạo cơ bản, nâng cao về sở hữu trí tuệ.

- 100% viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng, các tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh được tập huấn, đào tạo cơ bản về sở hữu trí tuệ.

- Tối thiểu 300 đơn vị sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh được tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ.

- 80% cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa và thể thao đảm bảo thực thi quyền tác giả và quyền liên quan.

- Có ít nhất 10 sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù của tỉnh và 30 sản phẩm gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) của tỉnh được hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý, phát triển tài sản trí tuệ, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sau khi được bảo hộ.

b) Đến năm 2030

- Đơn đăng ký quyền sở hữu trí tuệ của các cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh đạt tối thiểu trung bình mỗi năm: 05 sáng chế, 20 kiểu dáng công nghiệp, 200 nhãn hiệu, 01-03 giống cây trồng.

- Có ít nhất 02 sáng chế, giải pháp hữu ích được hỗ trợ khai thác thương mại, ứng dụng vào thực tiễn, phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Có ít nhất 02 doanh nghiệp được hỗ trợ triển khai hoạt động kiểm toán, định giá, quản trị tài sản trí tuệ; từ đó góp phần hình thành văn hóa sở hữu trí tuệ, coi tài sản trí tuệ là yếu tố cốt lõi trong quá trình phát triển của doanh nghiệp.

- 100% cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa và thể thao chấp hành tốt các quy định về quyền tác giả và quyền liên quan.

- Có ít nhất 15 sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù của tỉnh và 50 sản phẩm gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) của tỉnh được hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý, phát triển tài sản trí tuệ, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sau khi được bảo hộ.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về sở hữu trí tuệ

a) Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ và pháp luật liên quan; tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho hoạt động sáng tạo, bảo hộ, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

b) Lồng ghép các chính sách, giải pháp thúc đẩy sáng tạo, xác lập, khai thác, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ trong các chiến lược, chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh và các ngành, lĩnh vực, địa phương trên địa bàn tỉnh.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ

a) Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh ở các lĩnh vực sở hữu công nghiệp, quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả và quyền đối với giống cây trồng; đẩy mạnh cơ chế phối hợp liên ngành trong quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

b) Đơn giản hóa, hiện đại hóa, công khai, minh khai trình tự và thủ tục hành chính về sở hữu trí tuệ.

c) Nâng cao chất lượng các dịch vụ công về sở hữu trí tuệ, đẩy mạnh xã hội hóa và hợp tác công tư trong cung cấp các dịch vụ về sở hữu trí tuệ.

d) Hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong hoạt động xác lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

đ) Triển khai và khai thác có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu về sở hữu trí tuệ trực tuyến liên thông và kết nối đồng bộ giữa các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương.

e) Hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tiếp cận, khai thác, tra cứu thông tin về sở hữu trí tuệ theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và Cục Sở hữu trí tuệ.

g) Hệ thống hóa cơ sở dữ liệu đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức năng nhiệm vụ về bảo vệ quyền tác giả, tác phẩm âm nhạc và quyền liên quan (Trung tâm Bảo vệ quyền tác giả, tác phẩm âm nhạc Việt Nam; Hiệp hội Công nghiệp ghi âm và ghi hình...).

3. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả thực thi quyền sở hữu trí tuệ

a) Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau và với các cơ quan tư pháp trong việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

b) Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền của các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong môi trường kỹ thuật số.

c) Nâng cao hiệu quả thực hiện biện pháp kiểm soát hàng hóa xuất, nhập khẩu liên quan đến sở hữu trí tuệ. Tích cực và chủ động phát hiện, phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm về sở hữu trí tuệ.

d) Khuyến khích giải quyết các tranh chấp về sở hữu trí tuệ bằng hình thức trọng tài, hòa giải.

đ) Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chủ động tự bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của mình; tăng cường hoạt động tuyên truyền phổ biến kiến thức về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

e) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

g) Mở rộng xã hội hóa đi đôi với nâng cao chất lượng hoạt động hỗ trợ tư pháp về sở hữu trí tuệ.

4. Thúc đẩy các hoạt động tạo ra tài sản trí tuệ

a) Đẩy mạnh các hoạt động liên kết, hợp tác giữa các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (bao gồm hợp tác xã, hộ kinh doanh) với các viện nghiên cứu, trường đại học trong việc tham gia các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo hướng tạo ra kết quả nghiên cứu được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

b) Hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp hoàn thiện công nghệ, tạo ra sản phẩm, dịch vụ có giá trị tăng cao.

c) Triển khai hiệu quả cơ chế khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình đổi mới công nghệ và sáng tạo tác phẩm nghệ thuật có giá trị văn hóa, mang tính tài sản trí tuệ.

d) Hướng dẫn tạo dựng và khai thác hiệu quả các chỉ dẫn thương mại cho sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp; hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp đăng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở nước ngoài.

đ) Hỗ trợ đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho một số sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù của tỉnh và sản phẩm gắn với Chương trình OCOP; hỗ trợ đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng; đăng ký bản quyền tác giả và quyền liên quan.

5. Khuyến khích, nâng cao hiệu quả khai thác tài sản trí tuệ

a) Hỗ trợ hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trong các trường đại học. Hỗ trợ các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng thành lập doanh nghiệp để khai thác quyền sở hữu trí tuệ, rút ngắn ứng dụng kết quả nghiên cứu vào sản xuất, kinh doanh.

b) Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh sử dụng công cụ sở hữu trí tuệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

c) Tăng cường hoạt động cung cấp thông tin sáng chế phục vụ cho việc lựa chọn và khai thác công nghệ phù hợp.

d) Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh khai thác tài sản trí tuệ.

đ) Đẩy mạnh việc khai thác, sử dụng các sản phẩm sáng tạo là đối tượng của quyền tác giả, quyền liên quan đã hết thời hạn bảo hộ hoặc thuộc về Nhà nước.

e) Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, nguồn gen, tri thức truyền thống, bí quyết kỹ thuật, văn hóa dân gian nhằm khai thác tiềm năng sản phẩm có thể mạnh của tỉnh.

g) Lồng ghép trong Chương trình Xúc tiến thương mại hàng năm của các cơ quan, đơn vị nội dung hỗ trợ tham gia các hội chợ, triển lãm để quảng bá, xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm, dịch vụ chủ lực của địa phương, các sản phẩm gắn với Chương trình OCOP.

6. Phát triển các hoạt động hỗ trợ về sở hữu trí tuệ

a) Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hội, hiệp hội, tổ chức tập thể, tổ chức chứng nhận trong hỗ trợ và triển khai hoạt động sáng tạo, xác lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

b) Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả, quyền liên quan, đáp ứng kịp thời nhu cầu của xã hội, bảo đảm hài hòa lợi ích của các bên liên quan.

c) Khuyến khích, huy động các nguồn lực xã hội vào việc phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh.

7. Tăng cường nguồn nhân lực cho hoạt động sở hữu trí tuệ

a) Kiện toàn lực lượng cán bộ quản lý về sở hữu trí tuệ tại các sở, ban, ngành và tại các địa phương trên địa bàn tỉnh.

b) Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về sở hữu trí tuệ cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước và công tác thực thi quyền sở hữu trí tuệ; tạo điều kiện, hỗ trợ cán bộ quản lý về sở hữu trí tuệ tham gia các khóa đào tạo liên quan đến sở hữu trí tuệ tại nước ngoài theo các chương trình của Bộ Khoa học và Công nghệ, Cục Sở hữu trí tuệ.

c) Tổ chức, triển khai các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng từ cơ bản đến chuyên sâu về sở hữu trí tuệ phù hợp với từng nhóm đối tượng; trong đó chú trọng đào tạo chuyên gia quản trị tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp.

8. Hình thành văn hóa sở hữu trí tuệ trong xã hội; tích cực, chủ động hợp tác và hội nhập quốc tế về sở hữu trí tuệ

a) Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ, khuyến khích đổi mới sáng tạo; xây dựng ý thức tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, hình thành văn hóa sở hữu trí tuệ trong xã hội.

b) Triển khai thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về sở hữu trí tuệ cho các cơ sở giáo dục và đào tạo, đặc biệt là các cơ sở giáo dục đại học; khuyến

khích các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn bổ sung môn học/học phần/module về sở hữu trí tuệ vào chương trình đào tạo một số ngành/ngành có liên quan.

c) Đẩy mạnh hoạt động hợp tác và hội nhập quốc tế về sở hữu trí tuệ, trong đó khai thác tối đa sự hỗ trợ của các cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ ở trung ương; tuyên truyền, phổ biến các quy định về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ tại nước ngoài cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

d) Vinh danh, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động sở hữu trí tuệ; các tổ chức, cá nhân điển hình có tài sản trí tuệ, thành quả sáng tạo được áp dụng rộng rãi, mang lại lợi ích thiết thực cho cộng đồng và xã hội.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch gồm kinh phí từ ngân sách nhà nước, đóng góp của doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách nhà nước quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Làm đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện Kế hoạch. Định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện; tổ chức sơ kết việc thực hiện Kế hoạch 05 năm 2022 -2025, tổng kết thực hiện Kế hoạch đến năm 2030.

b) Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp.

c) Tăng cường công tác quản lý và thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

d) Hỗ trợ về mặt chuyên môn đối với các sở, ban ngành, các địa phương, các chủ thể có liên quan trong việc duy trì và phát triển các đối tượng đã được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể trên địa bàn tỉnh.

đ) Hỗ trợ các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong triển khai thực hiện Kế hoạch.

e) Hàng năm xây dựng và bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực giống cây trồng.

b) Chủ trì rà soát danh mục các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, đặc thù của địa phương để hỗ trợ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

c) Chủ trì triển khai các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao nhằm duy trì và phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được bảo hộ.

d) Đẩy mạnh công tác quản lý và thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

đ) Hàng năm xây dựng và bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch.

3. Sở Văn hóa và Thể thao

a) Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả.

b) Tăng cường công tác quản lý và thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

d) Hàng năm xây dựng và bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch.

4. Sở Công Thương

a) Phối hợp Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn tăng cường các hoạt động giao thương, kết nối cung cầu, quảng bá sản phẩm chủ lực, đặc thù của tỉnh, sản phẩm gắn với Chương trình OCOP; đẩy mạnh hoạt động tìm kiếm thị trường nhằm tăng khả năng xuất khẩu các sản phẩm chủ lực, đặc thù đã được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

b) Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Hàng năm xây dựng và bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Các Trường Đại học/Cao đẳng trên địa bàn tỉnh

a) Cụ thể hóa nội dung và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan được nêu trong Kế hoạch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Công thương và các đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật và kiến thức về sở hữu trí tuệ cho cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin, báo chí xuất bản.

7. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên hàng năm theo khả năng cân đối của ngân sách địa phương để thực hiện và hướng dẫn việc thanh, quyết toán các nhiệm vụ thực hiện Chiến lược Sở hữu trí tuệ gắn Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2030 theo quy định.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này.

9. Liên minh Hợp tác xã, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan trong Kế hoạch này theo quy định pháp luật hiện hành.

b) Phối hợp tuyên truyền, vận động các hội viên, đoàn viên thực hiện các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

c) Phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh và địa phương trong bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của tổ chức thành viên, hội viên.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định pháp luật hiện hành; lồng ghép nội dung sở hữu trí tuệ cũng như mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

c) Bố trí cán bộ chuyên trách hoặc không chuyên trách tham mưu Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ thuộc các lĩnh vực sở hữu công nghiệp; quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả và quyền đối với cây trồng.

d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc duy trì, quản lý và phát triển các sản phẩm đã được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể trên địa bàn tỉnh trong phạm vi địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

11. Công an tỉnh, Cục Quản lý thị trường tỉnh, Cục Hải quan tỉnh

a) Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Tăng cường công tác thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong phạm vi quản lý theo quy định.

c) Phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai công tác nắm tình hình, kiểm tra hoạt động của các tổ chức đại diện sở hữu trí tuệ; tham mưu Ban Chỉ đạo 389 tỉnh đưa nội dung sở hữu trí tuệ vào kế hoạch công tác hàng năm; chỉ đạo Đoàn Kiểm tra liên ngành 389 tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đấu tranh chống tội phạm có hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

12. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bà Rịa – Vũng Tàu

Tăng cường phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến hoạt động sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ, khuyến khích đổi mới sáng tạo.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Định kỳ hàng năm các cơ quan, đơn vị đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch này gửi về Sở Khoa học và Công nghệ (trước ngày 15 tháng 11) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết kịp thời theo quy định./.

(Đính kèm: Phụ lục Danh mục nhiệm vụ ưu tiên thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Các đơn vị tại mục IV;
- VPUB: CVP, các PVP;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Văn Tuấn

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ ƯU TIÊN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU
(Kèm theo Kế hoạch số/KH-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

STT	Nhiệm vụ	Nguồn kinh phí	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	Triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về sở hữu trí tuệ					
1	Tuyên truyền về Kế hoạch thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ, Chương trình phát triển tài sản trí tuệ và các chương trình có liên quan trên các phương tiện truyền thông.	Sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ.	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Hội, đoàn thể cấp tỉnh; Các tổ chức, doanh nghiệp; Báo BRVT, Đài PTTH tỉnh.	Hàng năm (từ 2022 – 2030)	
2	Phổ biến, hướng dẫn triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược cho các sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố và các ngành có liên quan, doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn.	Sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ.	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Hội, đoàn thể cấp tỉnh; Các tổ chức, doanh nghiệp; Báo BRVT, Đài PTTH tỉnh.	Hàng năm (từ 2022 – 2030)	
3	Triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về sở hữu trí tuệ về:					

STT	Nhiệm vụ	Nguồn kinh phí	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
3.1	Lĩnh vực sở hữu công nghiệp	Sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ.	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Hội, đoàn thể cấp tỉnh; Các tổ chức, doanh nghiệp.	Hàng năm (từ 2022 – 2030)	
3.2	Lĩnh vực giống cây trồng	Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Hội, đoàn thể cấp tỉnh; Các tổ chức, doanh nghiệp.	Hàng năm (từ 2022 – 2030)	
3.3	Lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả	Ngành văn hóa và Thể thao	Sở văn hóa và Thể thao.	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Hội, đoàn thể cấp tỉnh; Các tổ chức, doanh nghiệp.	Hàng năm (từ 2022 – 2030)	
II	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ					
1	Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh về:					

STT	Nhiệm vụ	Nguồn kinh phí	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1.1	Lĩnh vực sở hữu công nghiệp	Sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ.	Các sở, ban, ngành có liên quan.	Hàng năm (từ 2022 – 2030)	
1.2	Lĩnh vực giống cây trồng	Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Các sở, ban, ngành có liên quan.	Hàng năm (từ 2022 – 2030)	
1.3	Lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả	Ngành văn hóa và Thể thao.	Sở văn hóa và Thể thao.	Các sở, ban, ngành có liên quan; các tổ chức tập thể bảo vệ quyền và lợi ích của tác giả, tác phẩm	Hàng năm (từ 2022 – 2030)	
2	Triển khai và khai thác có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu về sở hữu trí tuệ trực tuyến liên thông và kết nối đồng bộ giữa các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương	Sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ.	Cục Sở hữu trí tuệ; Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Hội, đoàn thể cấp tỉnh; Các tổ chức, doanh nghiệp.	Hàng năm (từ 2022 – 2030)	
3	Hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tiếp cận, khai thác, tra cứu thông tin về sở hữu trí tuệ theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và Cục Sở hữu trí tuệ.	Sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ.	Cục Sở hữu trí tuệ; Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Hội,	Hàng năm (từ 2022 – 2030)	

STT	Nhiệm vụ	Nguồn kinh phí	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
				đoàn thể cấp tỉnh; Các tổ chức, doanh nghiệp.		
III	Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả thực thi quyền sở hữu trí tuệ					
1	Tăng cường công tác thanh tra sở hữu trí tuệ về:					
1.1	Lĩnh vực sở hữu công nghiệp	Sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ.	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Hàng năm (từ 2022 – 2030)	
1.2	Lĩnh vực giống cây trồng	Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Hàng năm (từ 2022 – 2030)	
1.3	Lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả: Xây dựng, triển khai các kế hoạch phối hợp với các tổ chức tập thể bảo vệ quyền và lợi ích của tác giả, tác phẩm	Ngành văn hóa và Thể thao.	Sở văn hóa và Thể thao.	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức tập thể bảo vệ quyền và lợi ích của tác giả, tác phẩm	Hàng năm (từ 2022 – 2030)	
1.4	Thanh tra theo chức năng, nhiệm vụ của ngành Công an.	Ngành Công an.	Công an tỉnh.	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các	Hàng năm (từ 2022 – 2030)	

STT	Nhiệm vụ	Nguồn kinh phí	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
				huyện, thị xã, thành phố.		
1.5	Kiểm tra, kiểm soát thị trường theo chức năng, nhiệm vụ của ngành Quản lý thị trường.	Cục Quản lý thị trường.	Cục Quản lý thị trường.	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Hàng năm (từ 2022 – 2030)	
2	Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ sở hữu trí tuệ cho đội ngũ cán bộ làm công tác thực thi quyền sở hữu trí tuệ về:					
2.1	Lĩnh vực sở hữu công nghiệp	Sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ.	Cục Sở hữu trí tuệ; Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Hàng năm (từ 2022 – 2030)	
2.2	Lĩnh vực giống cây trồng	Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Cục Trồng trọt; Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Theo giai đoạn 2022-2025 và 2026-2030.	
2.3	Lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả	Ngành văn hóa và Thể thao.	Sở văn hóa và Thể thao.	Cục bản quyền tác giả; Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Theo giai đoạn 2022-2025 và 2026-2030.	
IV	Thúc đẩy các hoạt động tạo ra tài sản trí tuệ					

STT	Nhiệm vụ	Nguồn kinh phí	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Đẩy mạnh các hoạt động liên kết, hợp tác giữa các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (bao gồm hợp tác xã, hộ kinh doanh) với các viện nghiên cứu, trường đại học trong việc tham gia các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo hướng tạo ra kết quả nghiên cứu được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.	Sự nghiệp khoa học và công nghệ (tỉnh, trung ương); doanh nghiệp; kinh phí hợp pháp khác.	Sở Khoa học và Công nghệ.	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Các Viện, trường.	Theo giai đoạn 2022-2025 và 2026-2030.	
2	Hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ:					
2.1	Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp của các tổ chức, cá nhân.	Sự nghiệp khoa học và công nghệ (tỉnh, trung ương); doanh nghiệp; kinh phí hợp pháp khác.	Sở Khoa học và Công nghệ.	Tổ chức (doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã), cá nhân trên địa bàn tỉnh; Các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Theo giai đoạn 2022-2025 và 2026-2030.	Xây dựng và triển khai theo quy định của các Chương trình, Kế hoạch, Đề án hỗ trợ của tỉnh.
2.2	Đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới.	Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tổ chức (doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã), cá nhân	Theo giai đoạn 2022-2025 và 2026-2030.	

STT	Nhiệm vụ	Nguồn kinh phí	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
				trên địa bàn tỉnh; Các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.		
2.3	Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả.	Ngành văn hóa và Thể thao.	Sở văn hóa và Thể thao.	Tổ chức (doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã), cá nhân trên địa bàn tỉnh; Các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Theo giai đoạn 2022-2025 và 2026-2030.	
2.4	Đăng ký chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho nhóm sản phẩm dịch vụ chủ lực, đặc thù của tỉnh và sản phẩm gắn với Chương trình OCOP.	Sự nghiệp khoa học và công nghệ (tỉnh, trung ương); doanh nghiệp; kinh phí hợp pháp khác.	Sở Khoa học và Công nghệ.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Hội, đoàn thể cấp tỉnh.	Theo giai đoạn 2022-2025 và 2026-2030.	Xây dựng và triển khai theo quy định của Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ của tỉnh.
V	Khuyến khích, nâng cao hiệu quả khai thác tài sản trí tuệ					

STT	Nhiệm vụ	Nguồn kinh phí	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Xây dựng, triển khai hệ thống quản lý; khai thác, phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể đã được bảo hộ trên địa bàn tỉnh và sản phẩm thuộc Chương trình OCOP.	Sự nghiệp khoa học và công nghệ (tỉnh, trung ương); doanh nghiệp; kinh phí hợp pháp khác.	Sở Khoa học và Công nghệ.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Hội, đoàn thể cấp tỉnh.	Theo giai đoạn 2022-2025 và 2026-2030.	Xây dựng và triển khai theo quy định của Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ của tỉnh.
2	Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh sử dụng công cụ sở hữu trí tuệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; tăng cường hoạt động cung cấp thông tin sáng chế phục vụ cho việc lựa chọn và khai thác công nghệ phù hợp.	Sự nghiệp khoa học và công nghệ (tỉnh, trung ương); doanh nghiệp; kinh phí hợp pháp khác.	Sở Khoa học và Công nghệ.	Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Hàng năm (từ 2022 – 2030)	
3	Lồng ghép trong Chương trình Xúc tiến thương mại nội dung hỗ trợ tham gia các hội chợ, triển lãm để quảng bá, xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm, dịch vụ chủ lực của địa phương, các sản phẩm gắn với Chương trình OCOP.	Chương trình Xúc tiến thương mại	Sở Nông nghiệp	Sở Công Thương, Các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Hàng năm (từ 2022 – 2030)	
VI	Phát triển các hoạt động hỗ trợ về sở hữu trí tuệ					

STT	Nhiệm vụ	Nguồn kinh phí	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Nâng cao năng lực của các hội, hiệp hội, tổ chức trong hỗ trợ và triển khai hoạt động sáng tạo, xác lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận nhãn hiệu tập thể.	Sự nghiệp khoa học và công nghệ (tỉnh, trung ương); doanh nghiệp; kinh phí hợp pháp khác.	Sở Khoa học và Công nghệ.	Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan; Các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Theo giai đoạn 2022-2025 và 2026-2030.	
2	Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của chủ thể quản lý và sử dụng giống cây trồng.	Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tỉnh, trung ương); doanh nghiệp; kinh phí hợp pháp khác.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan; Các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Theo giai đoạn 2022-2025 và 2026-2030.	
3	Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả, quyền liên quan	Ngành Văn hóa và Thể thao (tỉnh, trung ương); doanh nghiệp; kinh phí hợp pháp khác.	Sở văn hóa và Thể thao.	Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan; Các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Theo giai đoạn 2022-2025 và 2026-2030.	
VII	Tăng cường nguồn lực cho hoạt động sở hữu trí tuệ					
1	Tổ chức, tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về sở hữu trí tuệ cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước và công tác thực thi quyền sở hữu trí tuệ:					
1.1	Lĩnh vực sở hữu công nghiệp.	Sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ.	Cục Sở hữu trí tuệ; Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các	Hàng năm (từ 2022 – 2030)	

STT	Nhiệm vụ	Nguồn kinh phí	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
				huyện, thị xã, thành phố.; các tổ chức, doanh nghiệp		
1.2	Lĩnh vực giống cây trồng.	Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Cục Trồng trọt; Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Hàng năm (từ 2022 – 2030)	
1.3	Lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả.	Ngành văn hóa và Thể thao.	Sở văn hóa và Thể thao.	Cục bản quyền tác giả; Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Hàng năm (từ 2022 – 2030)	
2	Tổ chức, triển khai các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng từ cơ bản đến chuyên sâu về sở hữu trí tuệ phù hợp với từng nhóm đối tượng; trong đó chú trọng đào tạo chuyên gia quản trị tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp.	Sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ.	Cục Sở hữu trí tuệ; Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, doanh nghiệp	Theo giai đoạn 2022-2025 và 2026-2030.	
VIII	Hình thành văn hóa sở hữu trí tuệ trong xã hội; tích cực, chủ động hợp tác và hội nhập quốc tế về sở hữu trí tuệ					

STT	Nhiệm vụ	Nguồn kinh phí	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức sự kiện, hội nghị tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ, phổ biến các chính sách, pháp luật về sở hữu trí tuệ, các quy định về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ tại nước ngoài cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ.	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Hội, đoàn thể cấp tỉnh; Các tổ chức, doanh nghiệp.	Hàng năm (từ 2022 – 2030)	
2	Triển khai thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về sở hữu trí tuệ cho các cơ sở giáo dục và đào tạo, đặc biệt là các cơ sở giáo dục đại học; khuyến khích các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn bổ sung môn học/học phần/module về sở hữu trí tuệ vào chương trình đào tạo một số ngành/nghề có liên quan.	Ngành Giáo dục và Đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo.	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Hội, đoàn thể cấp tỉnh; Các tổ chức, doanh nghiệp.	Theo giai đoạn 2026-2030.	
3	Vinh danh, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động sở hữu trí tuệ; các tổ chức, cá nhân điển hình có tài sản trí tuệ, thành quả sáng tạo được áp dụng rộng rãi, mang lại lợi ích thiết thực cho cộng đồng và xã hội.	Sự nghiệp khoa học và công nghệ; kinh phí hợp pháp khác.	Sở Khoa học và Công nghệ.	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Hội, đoàn thể cấp tỉnh; Các tổ chức,	Theo giai đoạn 2022-2025 và 2026-2030.	

STT	Nhiệm vụ	Nguồn kinh phí	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
				doanh nghiệp, cá nhân có liên quan.		

